TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□ NG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2019, về việc hôn nhân và gia đình giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991**

HKTT: thôn V, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Hiện trú tại: thôn C, xã N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn: Anh Lưu Văn U, sinh năm 1990**

Trú tại: thôn V, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 01/4/2011

Người giám hộ cho cháu A: Anh Lưu Văn U (bố đẻ cháu A)

Đều trú tại: thôn V, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Cháu Lưu Gia B, sinh ngày 03/12/2015

Người giám hộ cho cháu B: Chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ cháu B)

Đều trú tại: thôn C, xã N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, lập ngày 15/5/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn U.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn U cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh U có hai con chung là cháu Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 01/4/2011 và cháu Lưu Gia B, sinh ngày 03/12/2015.

Chị T và anh U thỏa thuận: tiếp tục giao cháu Lưu Thị Thanh A cho anh U và giao cháu Lưu Gia B cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu A, cháu B đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh U không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị T và anh U đều được thăm gặp con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh U khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001158 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã D;
- L- u HSVA.

THẨM PHÁN
BÙI VĂN TÂN